

Số: 933 /QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 04 tháng 3 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Kế hoạch thực hiện Kết luận số 213-KL/TU ngày 09 tháng 9 năm 2014 của Ban Thường vụ Thành ủy về đẩy mạnh thực hiện Kết luận số 27-KL/TW của Bộ Chính trị khóa XI về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 53-NQ/TW ngày 29 tháng 8 năm 2005 của Bộ Chính trị khóa IX về đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh Vùng Đông Nam bộ và Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị quyết số 53-NQ/TW ngày 29 tháng 8 năm 2005 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng an ninh Vùng Đông Nam bộ và Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam đến năm 2010, định hướng đến năm 2020;

Căn cứ Nghị quyết 16-NQ/TW ngày 10 tháng 8 năm 2012 của Bộ Chính trị về phương hướng, nhiệm vụ phát triển Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2020;

Thực hiện Kết luận số 27-KL/TW ngày 02 tháng 8 năm 2012 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết 53-NQ/TW ngày 29 tháng 8 năm 2005 của Bộ Chính trị khóa IX về đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh Vùng Đông Nam bộ và Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam đến năm 2020;

Thực hiện Quyết định số 275/QĐ-TTg ngày 18 tháng 02 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Kết luận số 27-KL/TW ngày 02 tháng 8 năm 2012 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết 53-NQ/TW ngày 29 tháng 8 năm 2005 của Bộ Chính trị khóa IX đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo quốc phòng, an ninh Vùng Đông Nam Bộ và Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam đến năm 2020;

Thực hiện Kết luận số 213-KL/TU ngày 09 tháng 9 năm 2014 của Ban Thường vụ Thành ủy về đẩy mạnh thực hiện Kết luận số 27-KL/TW của Bộ Chính trị khóa XI về tiếp tục thực hiện Nghị quyết 53-NQ/TW ngày 29 tháng 8 năm 2005 của Bộ Chính trị khóa IX về đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh Vùng Đông Nam bộ và Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam;

Căn cứ Quyết định số 4069/QĐ-UBND ngày 18 tháng 8 năm 2014 về phân công công tác các Thành viên Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh nhiệm kỳ 2011 - 2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;

Xét đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Công văn số 10523/SKHĐT-KT ngày 02 tháng 12 năm 2014 về xây dựng Kế hoạch thực hiện Kết luận số 213-KL/TU ngày 09 tháng 9 năm 2014 của Ban Thường vụ Thành ủy,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch thực hiện Kết luận số 213-KL/TU ngày 09 tháng 9 năm 2014 của Ban Thường vụ Thành ủy về đẩy mạnh thực hiện Kết luận số 27-KL/TW của Bộ Chính trị khóa XI về tiếp tục thực hiện Nghị quyết 53-NQ/TW ngày 29 tháng 8 năm 2005 của Bộ Chính trị khóa IX về đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh Vùng Đông Nam bộ và Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam.

Điều 2. Thủ trưởng các sở - ban - ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện, Lãnh đạo các cơ quan, đơn vị và doanh nghiệp trực thuộc Thành phố quản lý căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao và điều kiện cụ thể của ngành, địa phương, đơn vị mình để tổ chức chặt chẽ việc thực hiện Kế hoạch (đính kèm) đạt hiệu quả cao nhất.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Thủ trưởng các sở - ban - ngành Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện, Tư lệnh Bộ Tư lệnh Thành phố, Chỉ huy Trưởng Bộ đội Biên phòng Thành phố, Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và doanh nghiệp thuộc Thành phố có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Đ/c Hoàng Trung Hải - Phó TTgCP;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Thường trực Thành Ủy;
- Thường trực HĐND;
- TTUB: CT, các PCT;
- Thành viên UBND/TP;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố;
- Văn phòng Thành Ủy;
- VPUB: CPVP;
- Các phòng chuyên viên;
- Phòng THKH;
- Lưu: VT, (THKH/An).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Lê Hoàng Quân

KẾ HOẠCH

Thực hiện Kết luận số 213-KL/TU ngày 09 tháng 9 năm 2014 của Ban Thường vụ Thành ủy về đẩy mạnh thực hiện Kết luận số 27-KL/TW của Bộ Chính trị khóa XI về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 53-NQ/TW ngày 29 tháng 8 năm 2005 của Bộ Chính trị khóa IX về đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh Vùng Đông Nam bộ và Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam.

(Ban hành theo Quyết định số 933 /QĐ-UBND ngày 04 tháng 3 năm 2015 của Ủy ban nhân dân Thành phố)

Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Kế hoạch thực hiện Kết luận số 213-KL/TU ngày 09 tháng 9 năm 2014 của Ban Thường vụ Thành ủy về đẩy mạnh thực hiện Kết luận số 27-KL/TW của Bộ Chính trị khóa XI về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 53-NQ/TW ngày 29 tháng 8 năm 2005 của Bộ Chính trị khóa IX về đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh Vùng Đông Nam bộ và Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam như sau:

I. MỤC TIÊU:

Huy động cao nhất các nguồn lực, khai thác có hiệu quả tiềm năng của Thành phố, của Vùng Đông Nam bộ và Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam để xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh văn minh, hiện đại với vai trò đô thị đặc biệt, đi đầu trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa, đóng góp ngày càng lớn đối với Vùng, với khu vực và cả nước; từng bước trở thành trung tâm lớn về kinh tế, tài chính, thương mại, khoa học - công nghệ của đất nước và khu vực Đông Nam Á; góp phần tích cực đưa nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại vào năm 2020. Theo đó, phần đầu tốc độ tăng trưởng kinh tế bình quân giai đoạn 2011 - 2015 đạt từ 10% - 10,5%/năm, giai đoạn 2016 - 2020 đạt từ 9,5% - 10%/năm và giai đoạn 2021 - 2025 đạt từ 8,5% - 9%/năm. GDP bình quân đầu người theo giá thực tế đến năm 2015 đạt từ 4.856 - 4.967 USD, đến năm 2020 đạt từ 8.430 - 8.822 USD, đến năm 2025 đạt từ 13.340 - 14.285 USD. Tốc độ tăng trưởng GDP bình quân giai đoạn 2011 - 2020 cao hơn 1,5 lần mức tăng trưởng bình quân của cả nước.

Cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng dịch vụ - công nghiệp - nông nghiệp. Đến năm 2020, khu vực dịch vụ chiếm tỷ trọng từ 58,16% - 60,07%, khu vực công nghiệp - xây dựng chiếm tỷ trọng từ 39,19 - 41,07% và nông nghiệp chiếm tỷ trọng từ 0,74% - 0,78%. Đến năm 2025, khu vực dịch vụ chiếm tỷ trọng

từ 58,29% - 61,10%, khu vực công nghiệp - xây dựng chiếm tỷ trọng từ 38,29% - 41,05% và nông nghiệp chiếm tỷ trọng từ 0,61% - 0,66%.

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN:

Bám sát nội dung Nghị quyết số 53-NQ/TW của Bộ Chính trị khóa IX, Nghị quyết 16-NQ/TW ngày 10 tháng 8 năm 2012 của Bộ Chính trị về phương hướng, nhiệm vụ phát triển Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2020; thực hiện Quyết định số 275/QĐ-TTg ngày 18 tháng 02 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Kết luận số 27-KL/TW ngày 02 tháng 8 năm 2012 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 53-NQ/TW ngày 29 tháng 8 năm 2005 của Bộ Chính trị khóa IX đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo quốc phòng - an ninh Vùng Đông Nam bộ và Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam đến năm 2020; Ủy ban nhân dân Thành phố triển khai nhiệm vụ thực hiện Kết luận số 213-KL/TU của Ban Thường vụ Thành ủy, cụ thể:

1. Thực hiện Chương trình đẩy mạnh công tác quy hoạch, tăng cường đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội một cách đồng bộ, xây dựng Thành phố theo hướng văn minh, hiện đại.

1.1. Nhiệm vụ trọng tâm:

a) Về phát triển đô thị

- Thực hiện quy hoạch đô thị và phát triển nhà ở Thành phố Hồ Chí Minh theo hướng đa trung tâm, kết nối với các tỉnh trong Vùng trên cơ sở qui hoạch xây dựng Vùng đô thị Thành phố Hồ Chí Minh.

- Tiếp tục chỉnh trang đô thị hiện hữu và mở rộng đô thị mới nhằm thực hiện mục tiêu xây dựng Thành phố thành một đô thị cấp quốc gia có quy mô dân số thường xuyên khoảng 10 triệu người vào năm 2025 với cơ sở hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội văn minh hiện đại, bảo đảm mục tiêu phát triển kinh tế và cải thiện dân sinh, tạo tiền đề để mở rộng không gian đô thị theo quy mô đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt đến năm 2025.

- Tập trung nguồn lực nâng cao chất lượng và tiến độ quy hoạch chi tiết (tỷ lệ 1/2000), thực hiện thiết kế đô thị khu trung tâm Thành phố; điều chỉnh bổ sung quy hoạch chung gắn với quy hoạch Vùng đô thị Thành phố Hồ Chí Minh và Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam; đẩy nhanh tiến độ triển khai xây dựng các khu đô thị mới như Khu Thủ Thiêm, Khu đô thị Nam Sài Gòn (bao gồm đô thị cảng Hiệp Phước), Khu đô thị Tây Bắc Thành phố và các khu dân cư mới khác, tạo điều kiện để tái bố trí dân cư hợp lý, bảo đảm các tiêu chuẩn của một đô thị hiện đại.

- Tập trung các nguồn vốn đầu tư để xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội các quận mới, địa bàn đô thị hóa ở các huyện; gắn mục tiêu quy hoạch và mục tiêu phát triển kinh tế với mục tiêu kiểm soát, hạn chế dân cư khu vực nội thành.

- Phấn đấu đến năm 2020 nâng diện tích nhà ở bình quân đầu người đạt 19,8 m²/người; xây dựng bình quân 8 triệu m² nhà ở/năm; 100.000 chỗ ở cho công

nhân; 50.000 chỗ ở cho sinh viên; 10.000 căn nhà ở xã hội; tiếp tục thực hiện di dời và tái định cư các hộ dân sống trên và ven sông, kênh, rạch nội thành, cơ bản hoàn thành việc chỉnh trang đô thị.

- Hỗ trợ Ủy ban nhân dân các Thành phố, thị xã trong Vùng Đông Nam bộ thực hiện tốt các hoạt động của Hiệp hội Đô thị miền Đông Nam bộ theo chỉ đạo của Hiệp hội Đô thị Việt nam.

b) Về phát triển hạ tầng đô thị Thành phố, kết nối với các trục đường giao thông trong Vùng

- Giai đoạn 2011 - 2020 tập trung phát triển và hiện đại hóa hệ thống hạ tầng đô thị. Phát triển cơ bản mạng lưới cầu, đường bộ gồm đường đối ngoại, vành đai, các trục xuyên tâm và hệ thống đường chính nội đô; hoàn thành các cầu trên các tuyến đường chính, cải tạo, nâng cấp các đường phố chính tạo thành mạng lưới đường “xương sống” trong nội đô; xây dựng 07 tuyến tàu điện ngầm (metro) nối các trung tâm chính của Thành phố; xây dựng và phát triển hệ thống giao thông đường thủy, các cảng, bến... nhằm hỗ trợ giao thông đường bộ về vận chuyển hàng hóa và hành khách.

- Hoàn thành việc di dời hệ thống cảng biển ra khỏi nội thành; ưu tiên kêu gọi đầu tư, xây dựng cảng biển Hiệp Phước thay thế cụm cảng Sài Gòn hiện hữu, gắn với phát triển các loại dịch vụ hậu cần hàng hải và xây dựng đô thị cảng ở phía Nam Thành phố, hoàn tất dự án Nạo vét luồng Soài Rạp giai đoạn 3 đến cao độ -12m (Hệ Hải đồ) đảm bảo cho tàu từ 50.000 - 70.000 DWT đầy tải lưu thông. Xây dựng hoàn thiện hệ thống cảng và hệ thống đường bộ, đường sắt kết nối với khu cảng biển Hiệp Phước, Cát Lái... Khai thác tối đa sân bay Tân Sơn Nhất và chuẩn bị nối kết hạ tầng với sân bay quốc tế Long Thành trong tương lai.

- Phấn đấu đến năm 2020, về cấp nước đảm bảo 100% dân số đô thị (bao gồm các quận và thị trấn các huyện) được cung cấp nước sạch; tổng công suất cấp nước được nâng lên 3.220.000 m³/ngày-đêm. Chỉ tiêu cấp nước sinh hoạt đạt 176 lít/người/ngày. Về thoát nước, giải quyết cơ bản tình trạng ngập nước trong nội thành và ngăn chặn có hiệu quả ngập nước ở ngoại thành. Hoàn thành các dự án thủy lợi chống ngập và các dự án thoát nước đang triển khai. Hoàn thành công tác xác định mép bờ cao, hành lang bảo vệ sông, rạch phục vụ giải tỏa lấn chiếm sông, kênh, rạch. Hoàn thành cơ bản chương trình chỉnh trang đô thị dọc hai bên bờ sông, kênh, rạch; tăng diện tích vùng đệm điều tiết nước, tạo cảnh quan đô thị. Thực hiện cải tạo nâng cấp các tuyến thoát nước chính, nạo vét khơi thông hệ thống thoát nước, các sông, kênh, rạch tiêu thoát nước.

- Đáp ứng đủ nhu cầu điện cho sản xuất và sinh hoạt. Phấn đấu đạt tốc độ tăng trưởng điện thương phẩm giai đoạn 2011 - 2015 là 12%/năm; giai đoạn 2016 - 2020 là 10,7%/năm. Dự kiến lượng điện thương phẩm tiêu thụ vào năm 2020 là 44,6 tỷ kwh, mức tiêu thụ bình quân đầu người là 3.850 kwh/năm. Giảm tổn thất điện năng dưới 5,7% vào năm 2020. Ứng dụng công nghệ tiên tiến, đẩy mạnh ngầm hóa lưới điện từ cao thế đến trung hạ thế và hệ thống điều chỉnh phụ tải.

- Tiếp tục phát triển ngành thông tin và truyền thông theo hướng đa dạng hoá các dịch vụ viễn thông, công nghệ thông tin và truyền thông trên cơ sở hội tụ

giữa công nghệ - dịch vụ nhằm phù hợp xu hướng phát triển của các nước tiên tiến trên thế giới, đặc biệt là nâng cao chất lượng hạ tầng viễn thông bằng thông rộng để góp phần tăng nhanh giá trị của khu vực dịch vụ trong chuyển đổi cơ cấu kinh tế và phục vụ công tác vận hành hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ đến năm 2020.

c) Về bảo vệ môi trường

- Về nguồn rác thải sinh hoạt Thành phố: Từng bước đầu tư công nghệ và thiết bị thu gom vệ sinh môi trường theo hướng công nghiệp hóa gắn liền với hiện đại hóa, xây dựng các chương trình tuyên truyền, hướng dẫn, vận động người dân thực hiện phân loại rác thải sinh hoạt từ nguồn, ngăn chặn tình trạng xả rác bừa bãi, chôn cất rác tại khu dân cư. Phấn đấu đến năm 2015, đạt 100% khối lượng chất thải được thu gom, xử lý.

- Về nguồn rác thải trong hoạt động sản xuất, khu - cụm công nghiệp: Đảm bảo 100% rác thải được thu gom và xử lý bằng công nghệ tiên tiến, trong đó ưu tiên cho việc tái chế chất thải, hạn chế tối đa khối lượng rác chôn lấp; 100% các khu công nghiệp có hệ thống xử lý nước thải và khói thải đạt tiêu chuẩn. Hoàn thành công tác di dời các cơ sở sản xuất gây ô nhiễm môi trường.

- Về ô nhiễm nguồn nước, không khí và tiếng ồn: Hạn chế khai thác nước ngầm, giảm thiểu tối đa ô nhiễm nước, không khí, tiếng ồn, chất thải công nghiệp độc hại, hạn chế tối đa việc xử lý rác thải bằng phương pháp chôn lấp (nguyên nhân gây ra ô nhiễm nguồn nước ngầm). Tăng diện tích cây xanh, phấn đấu đạt mật độ diện tích cây xanh là $7m^2$ /người.

- Phối hợp với Ủy ban nhân dân các tỉnh trong Vùng thực hiện tốt kế hoạch bảo vệ môi trường lưu vực sông Đồng Nai - Sài Gòn. Từng bước cải thiện một cách cơ bản tình trạng ô nhiễm môi trường trên địa bàn Thành phố.

d) Về xây dựng cơ chế, chính sách để đẩy nhanh phát triển kinh tế - xã hội của Thành phố.

- Chủ động phối hợp với các ban, bộ, ngành Trung ương và các tỉnh, thành trong khu vực xây dựng cơ chế, chính sách phát huy vai trò hạt nhân, động lực của Thành phố trong phát triển kinh tế - xã hội của Vùng; vai trò trung tâm phối hợp hoạt động giữa các địa phương để khai thác tiềm năng thế mạnh của Vùng.

- Xây dựng các phương án trình Chính phủ phê duyệt thí điểm thực hiện một số cơ chế mới đối với những vấn đề mà thực tiễn Thành phố đặt ra nhưng chưa có quy định hoặc đã quy định nhưng không còn phù hợp để tạo động lực, nguồn lực cho phát triển của Thành phố.

đ) Về huy động các nguồn lực địa phương và Trung ương cho đầu tư phát triển kinh tế - xã hội và xây dựng cơ sở hạ tầng.

- Phối hợp với các Bộ ngành Trung ương đề xuất Chính phủ không quy định tăng tỷ lệ phần trăm (%) đối với các khoản thu phân chia về ngân sách cấp trên sau mỗi thời kỳ ổn định ngân sách. Căn cứ tình hình kinh tế - xã hội của cả nước và Thành phố từng thời kỳ để quy định tỷ lệ (%) điều tiết số thu nộp về ngân sách cấp trên đối với các khoản thu phân chia giữa ngân sách Trung ương và ngân

sách Thành phố cho phù hợp theo chỉ đạo của Bộ Chính trị nêu tại điểm 3 phần III của Nghị quyết số 16-NQ/TW về phương hướng, nhiệm vụ phát triển Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2020 và giữ ổn định trong giai đoạn 10 năm. Đồng thời, tranh thủ đầu tư thông qua các chương trình hỗ trợ có mục tiêu từ ngân sách Trung ương đối với các công trình cơ sở hạ tầng quan trọng của Thành phố.

- Xây dựng quy trình chặt chẽ để đẩy mạnh các dự án tạo vốn từ quỹ đất; xây dựng và triển khai phương án thí điểm bán nhà gắn với quyền sử dụng đất đối với người nước ngoài có tham gia đầu tư hoặc thường trú lâu dài tại Việt Nam.

- Xây dựng kế hoạch và triển khai việc phát hành trái phiếu chính quyền địa phương để đầu tư một số công trình quan trọng.

- Xác định một số dự án có tính khả thi cao, có yêu cầu đầu tư nhanh trình Trung ương cho vay vốn từ nước ngoài để đầu tư.

e) Về tăng cường tiềm lực quốc phòng, an ninh; nâng cao chất lượng hoạt động của các ngành nội chính; đẩy mạnh công tác phòng chống tội phạm và hạn chế tai nạn giao thông, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn.

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 28-NQ/TW ngày 22 tháng 9 năm 2008 của Bộ Chính trị về xây dựng các tỉnh, Thành phố trực thuộc Trung ương thành khu vực phòng thủ vững chắc trong tình hình mới; Nghị quyết số 08/NQ-TW (khoá VIII) của Bộ chính trị về nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ an ninh quốc gia trong tình hình mới và Nghị quyết hội nghị lần 8 (khoá XI) của BCH Trung ương Đảng về chiến lược bảo vệ tổ quốc trong tình hình mới; Nghị quyết 08-NQ/TW ngày 02 tháng 01 năm 2002 của Bộ Chính trị về một số nhiệm vụ trọng tâm công tác tư pháp trong thời gian tới, Nghị quyết số 49-NQ/TW ngày 02 tháng 6 năm 2005 của Bộ Chính trị khoá IX về chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020; Quyết định số 13/2012/QĐ-TTg ngày 23 tháng 02 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Quy chế kết hợp kinh tế - xã hội với quốc phòng trong khu vực phòng thủ; Luật Quốc phòng, Luật Dân quân tự vệ, Luật Nghĩa vụ quân sự, Pháp lệnh về Lực lượng Dự bị động viên và các Nghị định của Chính phủ về công tác quốc phòng, giáo dục quốc phòng - an ninh, động viên quốc phòng, xây dựng hoạt động khu vực phòng thủ, phòng thủ dân sự và các văn bản hướng dẫn thi hành để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ quốc phòng - an ninh trong tình hình mới; triển khai có kết quả Chương trình hành động của Thành ủy thực hiện Nghị quyết hội nghị lần 8 (khoá XI) về chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới, các Nghị quyết của Thành ủy về quốc phòng và an ninh; tiếp tục xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh, đủ sức lãnh đạo công tác xây dựng khu vực phòng thủ, xây dựng lực lượng vũ trang vững mạnh, toàn diện, xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân, thế trận an ninh nhân dân. Thực hiện xây dựng các công trình phòng thủ theo Quy hoạch Thế trận quân sự khu vực phòng thủ Thành phố.

- Xây dựng lực lượng vũ trang Thành phố kiên định về tư tưởng, vững vàng về tổ chức, trung thành tuyệt đối với Đảng Cộng sản Việt Nam và chế độ xã hội chủ nghĩa; có phẩm chất, đạo đức, lối sống lành mạnh, có trình độ, năng lực cao; sẵn sàng nhận và đủ sức hoàn thành bất cứ nhiệm vụ nào ở bất cứ nơi đâu, chủ

động đập tan mọi âm mưu phá hoại của các thế lực thù địch. Tăng cường hợp tác quốc tế với các nước trong khu vực về phòng, chống tội phạm.

- Kết hợp chặt chẽ phát triển kinh tế - xã hội, ngoại giao, đối ngoại quốc phòng... với củng cố quốc phòng - an ninh, bảo đảm giữ vững an ninh, trật tự an toàn xã hội trong mọi tình huống. Làm tốt công tác vận động nhân dân và thực hiện đúng chính sách dân tộc, tôn giáo của Đảng và Nhà nước trong tình hình mới; xây dựng nền tảng chính trị vững chắc cho quốc phòng và an ninh.

- Xây dựng các phương án kết hợp có hiệu quả kinh tế với quốc phòng trên các địa bàn chiến lược của Thành phố, đặc biệt là khu vực huyện Cần Giờ, huyện Củ Chi; thống nhất xác định cụ thể việc quy hoạch sử dụng khu vực huyện Cần Giờ phục vụ phát triển kinh tế - văn hóa - du lịch gắn với quốc phòng - an ninh; xây dựng các phương án và giải pháp bảo đảm bí mật cho các công trình quốc phòng.

- Phát triển đô thị, trong đó xây dựng nhà cao tầng, hệ thống cống thoát nước, đường hầm, tàu điện ngầm phải đáp ứng các tiêu chuẩn khi có chiến tranh, đảm bảo cho lực lượng vũ trang phòng tránh, đánh trả địch tập kích hỏa lực đường không và sơ tán nhân dân, đảm bảo an toàn. Xây dựng hệ thống cầu, đường, bến cảng, sân bay, các khu chế xuất, khu công nghiệp, hệ thống cung cấp điện, nước, viễn thông đảm bảo yếu tố gắn kinh tế với quốc phòng - an ninh.

- Tập trung giải quyết các khiếu nại tồn đọng, tiếp tục đổi mới các chính sách, giải pháp tái định cư, bồi thường, giải phóng mặt bằng, đáp ứng lợi ích của người dân, của cộng đồng và yêu cầu phát triển của Thành phố; ưu tiên các khu vực, vị trí đất có giá trị chiến lược về quốc phòng - an ninh và xác định khu vực, vị trí đất dự trữ dành riêng cho nhiệm vụ quốc phòng - an ninh; tập trung đầu tư ngân sách xây dựng các công trình trong khu vực phòng thủ. Không cấp giấy phép các dự án do chủ đầu tư nước ngoài đầu tư tại các khu vực, vị trí đất có giá trị chiến lược về quốc phòng - an ninh hoặc các khu vực quân sự.

- Đẩy mạnh thực hiện Chương trình quốc gia phòng, chống tội phạm và tệ nạn xã hội; thực hiện đồng bộ các biện pháp bảo đảm an toàn giao thông. Giữ vững an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội trên địa bàn. Tăng cường phổ biến, giáo dục pháp luật cho nhân dân.

f) Về đẩy mạnh cải cách hành chính, chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí và tiêu cực.

- Đẩy mạnh thực hiện Chương trình cải cách hành chính của Thành phố, tập trung cải cách thủ tục hành chính và kiện toàn đội ngũ cán bộ, công chức. Triển khai các biện pháp đồng bộ nhằm nâng cao hiệu lực quản lý, điều hành của bộ máy hành chính các cấp.

- Tổ chức kiểm tra công tác cải cách hành chính, việc thực hiện “Thư xin lỗi” tại các cơ quan, đơn vị để xảy ra tình trạng giải quyết hồ sơ hành chính trễ hạn quy định; tổ chức kiểm tra công tác rà soát văn bản quy phạm pháp luật và kiểm soát thủ tục hành chính.

- Tổ chức thực hiện tốt Đề án xây dựng chính quyền điện tử.

- Thường xuyên chỉ đạo về việc tăng cường giáo dục phẩm chất đạo đức, lối sống; kiên quyết chống các hành vi quan liêu, tham nhũng, tiêu cực, thiếu trách nhiệm, cửa quyền, những nhiễu, hách dịch đối với nhân dân của cán bộ, công chức các cấp.

1.2. Phân công thực hiện:

Chương trình này do: Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố phụ trách; Tư lệnh Bộ Tư lệnh Thành phố, Giám đốc Công an Thành phố, Giám đốc Cảnh sát Phòng cháy và Chữa cháy Thành phố, Chỉ huy Trưởng Bộ đội Biên phòng Thành phố, Giám đốc các sở - ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện, Tổng Giám đốc Tổng Công ty cảng Hàng không Miền Nam, Viện trưởng Viện Nghiên cứu phát triển Thành phố phối hợp tổ chức thực hiện.

2. Thực hiện Chương trình tập trung phát triển công nghiệp, ưu tiên đầu tư đẩy mạnh phát triển sản xuất các mặt hàng chủ lực của Thành phố liên quan đến 03 yếu tố công nghệ cao, giá trị gia tăng cao, hiệu quả kinh tế cao; phấn đấu là một trong những địa phương đi đầu trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

2.1. Nhiệm vụ trọng tâm:

a) Chuyển dịch mạnh cơ cấu sản xuất công nghiệp theo hướng ưu tiên phát triển mạnh các ngành cơ khí chế tạo máy, công nghệ điện tử tin học, hóa dược, vật liệu mới theo công nghệ hiện đại, không gây ô nhiễm môi trường, các sản phẩm có lợi thế so sánh và khả năng cạnh tranh cao trên thị trường, đẩy mạnh phát triển các ngành cơ khí chế tạo máy, công nghiệp hỗ trợ, công nghệ điện tử, tin học..., gia tăng tỷ lệ nội địa hóa các sản phẩm, giảm nhập khẩu, đáp ứng yêu cầu hội nhập khu vực và quốc tế, hướng mạnh về xuất khẩu. Chú trọng liên kết với các tỉnh, thành bạn trong Vùng Đông Nam bộ và Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam, nhằm khai thác tối đa thế mạnh của toàn Vùng. Tranh thủ sự chỉ đạo của Trung ương trong việc xây dựng và triển khai cơ chế kết hợp giữa Thành phố và các tỉnh trong Vùng trong việc hoạch định quy hoạch và phối hợp thực hiện quy hoạch nhằm phát huy tốt nhất lợi thế của Thành phố và các tỉnh.

b) Xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý doanh nghiệp có trình độ cao, đáp ứng yêu cầu mới. Thực hiện nhất quán các cơ chế chính sách ưu đãi để đẩy mạnh thu hút đầu tư; phát huy tiềm năng của các thành phần kinh tế, đổi mới quản lý. Tiếp tục thực hiện Đề án sắp xếp lại các doanh nghiệp nhà nước; đẩy mạnh quá trình cổ phần hoá, chuyển đổi sở hữu các doanh nghiệp thuộc những ngành, lĩnh vực nhà nước không cần nắm giữ cổ phần chi phối (hoặc thoái vốn) thực hiện Quyết định số 14/2011/QĐ-TTg ngày 04 tháng 3 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ. Chỉ đạo thực hiện có hiệu quả Đề án phát triển kinh tế tư nhân, kinh tế hợp tác theo tinh thần Nghị quyết TW 5 (khoá IX). Xây dựng và triển khai chương trình hỗ trợ, hướng dẫn các hộ kinh tế cá thể, doanh nghiệp tư nhân, công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần hoạt động theo đúng Luật Doanh nghiệp và pháp luật của nhà nước; bảo hộ quyền sở hữu, lợi ích hợp pháp và khuyến khích khu vực kinh tế này huy động mọi nguồn lực để phát triển.

c) Điều chỉnh quy hoạch các khu công nghiệp, khu chế xuất và cụm công nghiệp trên địa bàn theo hướng chuyên môn hóa và hợp tác hóa, đồng bộ với hệ thống hạ tầng kỹ thuật (giao thông, bến cảng, cấp thoát nước, điện, viễn thông....) và hệ thống hạ tầng xã hội (hệ thống ngân hàng, Trung tâm thương mại, siêu thị, chợ, bệnh viện, trường học, nhà ở...) trong Vùng và khu vực. Phân bố hợp lý công nghiệp trong một không gian kinh tế thống nhất với Vùng Đông Nam bộ và Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam trên cơ sở lợi thế vị trí, lợi thế của từng địa phương, bảo vệ môi trường, giữ vững quốc phòng - an ninh. Tập trung rà soát, sắp xếp quy hoạch lại các khu công nghiệp theo hướng củng cố để đến cuối năm 2015 phần đầu lấp đầy, sử dụng hiệu quả diện tích đã được cấp và đảm bảo an toàn, vệ sinh môi trường sinh thái. Phối hợp với các cơ quan Trung ương, xúc tiến việc đầu tư vào các khu công nghiệp công nghệ cao, thu hút các cơ quan nghiên cứu khoa học - công nghệ vào các trung tâm nghiên cứu và ứng dụng công nghệ, các phòng thí nghiệm, vườn ươm công nghệ, xây dựng mô hình cảng công nghệ, nghiên cứu đề án xây dựng khu dịch vụ kỹ thuật đặt tại các huyện ngoại thành làm nhiệm vụ cải tiến kỹ thuật, công nghệ cho doanh nghiệp trong Vùng, kích hoạt các chương trình hợp tác đào tạo. Định hình và kết nối với các khu công nghệ cao đang có khuynh hướng hình thành ở các tỉnh trong Vùng Đông Nam bộ và Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam.

d) Tập trung xây dựng một số khu công nghiệp chuyên ngành như: khu công nghiệp cơ khí chế tạo, khu công nghiệp hóa chất để tạo điều kiện thuận lợi ứng dụng công nghệ cao. Phát triển các khu công nghiệp chuyên ngành công nghiệp hỗ trợ và có chính sách hỗ trợ cụ thể nhằm thúc đẩy phát triển ngành công nghiệp hỗ trợ trên địa bàn Thành phố. Hoàn thiện kết nối hạ tầng trong và ngoài khu công nghiệp nhằm đảm bảo về giao thông, điện, nước, viễn thông phục vụ tốt cho doanh nghiệp. Hoàn thành công tác di dời các cơ sở sản xuất công nghiệp gây ô nhiễm, sử dụng nhiều lao động giản đơn ra khỏi nội thành.

đ) Tiếp tục triển khai thực hiện và đưa vào hoạt động các dự án trong Khu Công nghệ cao Thành phố. Nghiên cứu đề án xây dựng khu dịch vụ kỹ thuật đặt tại các huyện ngoại thành làm nhiệm vụ cải tiến kỹ thuật, công nghệ cho doanh nghiệp ở các tỉnh trong Vùng Đông Nam bộ và Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam.

2.2. Phân công thực hiện:

Chương trình này do một đồng chí Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố phụ trách; Giám đốc các sở: Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Công Thương, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Giao thông Vận tải, Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Quy hoạch Kiến trúc và Trưởng ban Ban Quản lý các Khu chế xuất và công nghiệp Thành phố, Trưởng ban Ban Quản lý Khu công nghệ cao Thành phố phối hợp tổ chức thực hiện.

3. Thực hiện Chương trình đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn; liên kết với các tỉnh, thành hình thành và phát triển các vùng nguyên liệu nhằm gia tăng sản lượng nông phẩm cung cấp cho ngành công nghiệp chế biến của Thành phố.

3.1. Nhiệm vụ trọng tâm:

a) Xây dựng nền nông nghiệp gắn liền với đặc trưng của một đô thị lớn - nông nghiệp công nghệ cao, công nghệ sinh học; đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp, cơ cấu cây trồng, vật nuôi, thủy sản; hoàn thành quy hoạch chi tiết các vùng sản xuất nông nghiệp, các sản phẩm nông sản chủ yếu, phát triển giống cây, giống con chất lượng cao, từng bước hình thành trung tâm giống cây, giống con của khu vực. Phát triển theo chiều sâu các mô hình sản xuất kết hợp với kinh doanh, dịch vụ phục vụ nhu cầu nghỉ ngơi, giải trí, các mô hình tổ chức sản xuất có hiệu quả như kinh tế trang trại, kinh tế hợp tác, kinh tế hộ gia đình.

b) Bảo đảm tiến độ, hoàn thành và nâng chất các tiêu chí trong Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới đối với các xã thí điểm xây dựng mô hình nông thôn mới và Chương trình phát triển nông nghiệp, nông thôn và nông dân theo Nghị quyết số 26-NQ/TW của Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa X.

c) Điều chỉnh quy hoạch và kế hoạch sử dụng đất nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng đất, góp phần tăng năng suất lao động và thu nhập lao động nông nghiệp.

d) Thực hiện có hiệu quả Chương trình hành động của Ban Chấp hành Đảng bộ Thành phố (khóa VIII) về thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TW Khóa X về Chiến lược biển Việt Nam đến năm 2020.

đ) Triển khai liên kết với các tỉnh, thành trong Vùng để xây dựng các vùng nguyên liệu, mở rộng các dịch vụ hỗ trợ để sản xuất nông nghiệp nhằm gia tăng sản lượng nông phẩm cung cấp cho ngành công nghiệp chế biến của Thành phố; liên kết này cũng là cơ sở để các tỉnh, thành trong vùng điều chỉnh quy hoạch và mục đích sử dụng đất tại địa phương để nâng cao hiệu quả kinh tế đất, góp phần tăng năng suất và thu nhập lao động nông nghiệp toàn Vùng.

e) Tiếp tục triển khai các đề tài nghiên cứu ứng dụng công nghệ cao, công nghệ sinh học phục vụ sản xuất nông nghiệp; nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, ổn định, bền vững; đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm có nguồn gốc động vật, thực vật, thủy sản.

f) Tăng cường trao đổi thông tin nhanh (email, fax, điện thoại); định kỳ sinh hoạt giữa các đơn vị chức năng của Thành phố và các tỉnh nhằm chủ động phòng chống dịch bệnh, quản lý chất lượng sản phẩm, khắc phục, chấn chỉnh tình hình xuất nhập nông sản, gia súc gia cầm; nâng cao chất lượng công tác kiểm tra và xử lý vi phạm về vận chuyển nông sản, gia súc, gia cầm trái phép.

3.2. Phân công thực hiện:

Chương trình này do một đồng chí Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố phụ trách; Giám đốc các Sở: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Công Thương, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Quy hoạch Kiến trúc, Viện trưởng Viện Nghiên cứu phát triển Thành phố và Trưởng ban Quản lý Khu Nông nghiệp Công nghệ cao phối hợp tổ chức thực hiện.

4. Thực hiện Chương trình phát triển Thành phố thành một trong những trung tâm dịch vụ lớn của cả nước.

4.1. Nhiệm vụ trọng tâm:

a) Tập trung phát triển 09 nhóm ngành dịch vụ (gồm: tài chính - ngân hàng - bảo hiểm; thương mại; du lịch; vận tải - dịch vụ cảng - kho bãi; bưu chính - viễn thông - công nghệ thông tin và truyền thông; kinh doanh tài sản - bất động sản; khoa học - công nghệ, y tế; giáo dục - đào tạo...) với những giải pháp đột phá; phấn đấu trở thành trung tâm dịch vụ tầm cỡ khu vực Đông Nam Á về tài chính, thương mại, du lịch và giao thương quốc tế.

b) Thúc đẩy phát triển hệ thống phân phối bán buôn, bán lẻ theo hướng văn minh, hiện đại và khẳng định vai trò của Thành phố là đầu mối trung chuyển và trung tâm phân phối hàng hóa cho cả nước, thúc đẩy phát triển thương mại điện tử góp phần phát triển trung tâm bán lẻ và các loại hình kinh doanh, phương thức thanh toán hiện đại; Xúc tiến mở rộng, đa dạng hóa thị trường xuất nhập khẩu và thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu hàng xuất khẩu sang sản phẩm có giá trị gia tăng cao.

c) Tập trung phát triển sản phẩm tài chính, định chế tài chính và thị trường tài chính; từng bước hiện đại hóa hệ thống thanh toán, khuyến khích người dân sử dụng hệ thống tài khoản và các loại thẻ điện tử trong giao dịch; đẩy mạnh phát triển hệ thống tài chính phi ngân hàng như thị trường chứng khoán, các loại quỹ đầu tư, các tổ chức bảo hiểm; khuyến khích tăng vốn, tăng quy mô của các ngân hàng thương mại để tăng năng lực cạnh tranh; khuyến khích mở rộng thị trường ra khu vực, từng bước tham gia thị trường vốn quốc tế.

d) Xây dựng hệ thống kho, bãi hiện đại, đáp ứng nhu cầu là trung tâm về vận tải đường bộ, đường không và đường thủy; đầu mối chính trung chuyển hàng hóa cho Vùng Đông Nam bộ và Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam.

đ) Phát triển dịch vụ gia công, xử lý, quản lý dữ liệu bưu chính, viễn thông, công nghệ thông tin và truyền thông từ xa cho các khách hàng trong nước và quốc tế; hội nhập giữa dịch vụ viễn thông - tin học - truyền thông; phát triển dịch vụ đa chức năng.

e) Phát triển mạnh dịch vụ cho thuê nhà ở, cao ốc văn phòng, dịch vụ giao dịch nhà, đất; thực hiện các chính sách đất đai, nhà ở và các giải pháp về tài chính để thúc đẩy thị trường bất động sản phát triển lành mạnh, gắn với chương trình nhà ở và xây dựng các khu đô thị mới.

f) Tạo điều kiện thúc đẩy các dịch vụ khoa học, công nghệ và tư vấn để tạo bước phát triển đột phá trong giai đoạn cạnh tranh và hội nhập quốc tế ở các lĩnh vực như chuyển giao công nghệ, sở hữu trí tuệ, kiểm toán, chiến lược kinh doanh, luật pháp... Hỗ trợ các hoạt động nghiên cứu khoa học và triển khai ứng dụng vào sản xuất. Chú trọng phát triển lĩnh vực thiết kế, tạo mẫu và lĩnh vực quảng cáo; phát triển thị trường công nghệ.

g) Liên kết với các tỉnh trong Vùng xây dựng và phát triển các khu du lịch đạt tiêu chuẩn quốc tế; đầu tư cơ sở hạ tầng và hệ thống khách sạn đạt chuẩn quốc tế; xây dựng sản phẩm du lịch có lợi thế cạnh tranh; tăng cường công tác quảng bá xúc tiến vào các thị trường trọng điểm; xây dựng chiến lược phát triển thương hiệu du lịch của Thành phố.

h) Tập trung nâng cao chất lượng dịch vụ, an toàn thực phẩm cộng đồng; xây dựng một số trung tâm y tế có chất lượng ngang bằng với các nước trong khu vực. Nghiên cứu xây dựng một số trung tâm y tế - sinh thái, kết hợp khám chữa bệnh và nghỉ dưỡng. Tiếp tục đẩy mạnh xã hội hóa y tế; nghiên cứu áp dụng mô hình bệnh viện cổ phần, đặc biệt đào tạo nâng cao năng lực chuyên môn cho lực lượng y bác sỹ.

4.2. Phân công thực hiện:

Chương trình này do một đồng chí Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố phụ trách; Giám đốc các sở: Sở Công Thương, Sở Tài chính, Sở Xây dựng, Sở Văn hóa và Thể thao, Sở Du lịch, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Y tế, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện phối hợp tổ chức thực hiện.

5. Thực hiện Chương trình nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2015 - 2020; Chương trình khoa học - công nghệ đáp ứng yêu cầu của thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

5.1. Nhiệm vụ trọng tâm:

a) Nâng cao chất lượng giáo dục - đào tạo toàn diện, đảm bảo mục tiêu đào tạo con người, nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài, tạo động lực cho phát triển kinh tế - xã hội có chất lượng cao và bền vững. Ưu tiên việc thực hiện chủ trương đổi mới chương trình, giáo trình đào tạo ở các cấp học; có bước chuyển căn bản từ đào tạo theo khả năng sang đào tạo theo chuẩn và nhu cầu xã hội.

b) Tiếp tục xây dựng chương trình đào tạo nguồn nhân lực có trình độ cao trong nhiều lĩnh vực, đáp ứng được nhu cầu phát triển kinh tế của Thành phố theo hướng công nghiệp hóa và hiện đại hóa. Xây dựng chương trình đào tạo, phát triển đội ngũ cán bộ nghiên cứu khoa học và công nghệ trình độ cao trong các lĩnh vực là thế mạnh của Thành phố. Tăng cường hỗ trợ xây dựng cơ sở vật chất phục vụ nghiên cứu khoa học và công nghệ. Đẩy mạnh triển khai các chương trình nghiên cứu và ứng dụng khoa học và công nghệ vào thực tiễn sản xuất, kinh doanh, đặc biệt là những chương trình khoa học công nghệ cao, tiên tiến, mang tính đột phá nhằm từng bước đưa Thành phố Hồ Chí Minh trở thành trung tâm khoa học và công nghệ hàng đầu Quốc gia và khu vực. Tiếp tục xây dựng các chương trình hợp tác khoa học và công nghệ với các Quốc gia có trình độ khoa học công nghệ cao. Xây dựng chính sách khuyến khích đội ngũ trí thức, nhân tài và kiều bào đóng góp cho sự phát triển của Thành phố.

c) Hoàn thiện quy hoạch phát triển hệ thống các loại hình giáo dục - đào tạo. Phát triển đồng bộ hệ phổ thông, giáo dục thường xuyên và dạy nghề giữa các cấp học. Đẩy mạnh xã hội hóa gắn chặt với chuẩn hóa và quốc tế hóa; khuyến khích thu hút mọi nguồn vốn kể cả vốn đầu tư nước ngoài để phát triển trường học, đặc biệt là các trường dạy nghề; đồng thời nâng cao vai trò quản lý Nhà nước, đảm bảo công bằng về cơ hội học tập cho mọi người.

d) Quản lý sử dụng hiệu quả nguồn ngân sách Nhà nước trong hoạt động phát triển khoa học và công nghệ; tăng cường công tác quản lý phê duyệt các đề tài nghiên cứu khoa học, xây dựng các chương trình nghiên cứu sát nhu cầu thực tế của Thành phố, các chương trình nghiên cứu ứng dụng khoa học công nghệ vào phát triển các sản phẩm công nghệ cao. Nâng cao năng lực nghiên cứu dự báo, nghiên cứu lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn để cung cấp những luận cứ khoa học cho việc hoạch định chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của Thành phố, Vùng Đông Nam bộ và Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam. Triển khai các chương trình khoa học công nghệ hỗ trợ đổi mới công nghệ, tái cấu trúc doanh nghiệp theo hướng ứng dụng công nghệ mới; ngăn chặn việc nhập công nghệ lạc hậu, công nghệ tiêu hao năng lượng, công nghệ gây nguy hại đến sức khỏe con người, tài nguyên, môi trường, kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh. Tư vấn và hỗ trợ doanh nghiệp trong quản lý và sử dụng Quỹ phát triển khoa học và công nghệ của doanh nghiệp. Xây dựng và ban hành các cơ chế, chính sách hỗ trợ nhập khẩu một số công nghệ phục vụ phát triển các sản phẩm trọng điểm quốc gia cũng như chuyển dịch cơ cấu sản xuất vào các lĩnh vực công nghệ cao như: công nghệ sinh học, công nghệ vật liệu, công nghệ năng lượng... Đây được xem như giải pháp quan trọng làm thay đổi về chất trong cơ cấu kinh tế của Thành phố, Vùng Đông Nam bộ và Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam.

đ) Quy hoạch và xây dựng các trường Đại học đạt chuẩn quốc gia ở phía Tây Bắc, phía Đông và phía Nam của Thành phố, gắn với việc triển khai các khu nghiên cứu, khu công nghiệp. Củng cố và phát triển mạng lưới trường dạy nghề đạt chuẩn khu vực và quốc tế bằng nhiều nguồn đầu tư, hình thức và cấp độ đào tạo, đáp ứng nhu cầu phát triển bền vững của Thành phố.

e) Phân đấu giữ vai trò trung tâm giáo dục - đào tạo hàng đầu của phía Nam. Tập trung đào tạo nghề, các ngành khoa học - kỹ thuật theo nhu cầu đòi hỏi của thị trường để đáp ứng cho quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa; đào tạo về quản lý kinh tế để thúc đẩy chuyển dịch nhanh cơ cấu kinh tế Thành phố. Tiếp tục xã hội hóa giáo dục - đào tạo; khuyến khích các trường, cơ sở giáo dục quốc tế thành lập chi nhánh tại Thành phố.

5.2. Phân công thực hiện:

Chương trình này do một đồng chí Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố phụ trách; Giám đốc các sở: Sở Giáo dục và Đào tạo, Đại học Quốc gia Thành phố, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; Sở Nội vụ và Viện Trường Viện Nghiên cứu Phát triển Thành phố phối hợp tổ chức thực hiện.

6. Tiếp tục đẩy mạnh các Chương trình hợp tác kinh tế toàn diện giữa Thành phố Hồ Chí Minh với các tỉnh trong Vùng.

6.1. Nhiệm vụ trọng tâm:

a) Tiếp tục đẩy mạnh việc triển khai các Chương trình hợp tác kinh tế - xã hội, quốc phòng và an ninh với các tỉnh, thành trong Vùng; nâng cao chất lượng, hiệu quả các hoạt động hợp tác bằng những dự án đầu tư, những công trình cụ thể,

thiết thực, trên cơ sở hài hòa lợi ích chung của từng địa phương; định kỳ hàng năm có đánh giá sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm.

b) Chủ động phối hợp với các tỉnh trong Vùng Đông Nam bộ và Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam xây dựng cơ chế phối hợp triển khai thực hiện, trong đó tập trung vào 06 nhiệm vụ trọng tâm: quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch chung xây dựng gắn với quy hoạch Vùng đô thị Thành phố Hồ Chí Minh, quy hoạch hạ tầng kỹ thuật đô thị, quy hoạch phát triển các ngành kinh tế, đào tạo nguồn nhân lực và bảo vệ môi trường.

c) Tập trung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, đẩy mạnh việc triển khai thực hiện các chương trình và công trình trọng điểm (đặc biệt các chương trình và công trình liên kết Vùng) mà Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Thành phố lần thứ VIII, IX đã đề ra; phấn đấu hoàn thành cơ bản và đưa vào sử dụng, góp phần thúc đẩy, gắn kết với các tỉnh, thành Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam và Vùng Đồng bằng sông Cửu Long để chuyển dịch nhanh cơ cấu kinh tế của Thành phố.

6.2. Phân công thực hiện:

Chương trình này do đồng chí Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố phụ trách; các đồng chí Tư lệnh Bộ Tư lệnh Thành phố, Chỉ huy Trưởng Bộ đội Biên phòng Thành phố, Giám đốc các sở - ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện phối hợp tổ chức thực hiện.

III. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN:

1. Triển khai thực hiện quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội và quy hoạch chung xây dựng của Thành phố phù hợp với quy hoạch Vùng, tầm nhìn đến năm 2020 - 2025 và định hướng những năm sau này; đồng thời kiến nghị Ban chỉ đạo phát triển Vùng, các Bộ - Ngành Trung ương và địa phương rà soát lại quy hoạch ngành trên địa bàn Thành phố; tạo sự đồng bộ trong Vùng về phát triển giao thông, bảo vệ môi trường, đào tạo nhân lực, cơ chế, chính sách đầu tư chung và xúc tiến đầu tư cho Vùng.

2. Chủ động phối hợp với các tỉnh trong Vùng Đông Nam bộ và Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam xây dựng cơ chế phối hợp thực hiện, trong đó tập trung vào 06 nhiệm vụ trọng tâm: quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch chung xây dựng gắn với quy hoạch Vùng đô thị Thành phố Hồ Chí Minh, quy hoạch hạ tầng kỹ thuật đô thị, quy hoạch phát triển các ngành kinh tế, đào tạo nguồn nhân lực và bảo vệ môi trường.

3. Tập trung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, đẩy mạnh việc triển khai thực hiện các chương trình và công trình trọng điểm, đòn bẩy, đột phá mà Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Thành phố lần thứ VII, VIII, IX đã đề ra; phấn đấu hoàn thành cơ bản và đưa vào sử dụng, góp phần thúc đẩy chuyển dịch nhanh cơ cấu kinh tế Thành phố, Vùng Đông Nam bộ và Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam.

4. Tiếp tục đẩy mạnh việc triển khai thực hiện các chương trình hợp tác kinh tế - xã hội, quốc phòng và an ninh với các tỉnh trong Vùng; nâng cao chất lượng, hiệu quả các hoạt động hợp tác bằng những dự án đầu tư, những công trình

cụ thể, thiết thực, trên cơ sở lợi ích chung của hai địa phương; định kỳ hàng năm có đánh giá sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

1. Lãnh đạo các sở - ngành, Ủy ban nhân dân quận - huyện căn cứ hoàn cảnh, điều kiện cụ thể của ngành, địa phương, đơn vị mình có kế hoạch chi tiết phù hợp để tổ chức chặt chẽ và phối hợp thực hiện Kế hoạch này. Định kỳ hàng năm (ngày 15 tháng 11 hàng năm) báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố.

2. Các sở - ngành, Ủy ban nhân dân quận - huyện phải đưa việc thực hiện Kế hoạch triển khai Kết luận số 27-KL/TW của Bộ Chính trị vào kế hoạch công tác hàng năm; chọn những vấn đề cấp bách, then chốt, có tính cấp thiết để tập trung thực hiện trước; chỉ đạo các cơ quan, đơn vị trực thuộc xây dựng và triển khai thực hiện các dự án về kinh tế, xã hội, quốc phòng, an ninh, cải cách hành chính; đồng thời chủ động tranh thủ sự giúp đỡ của các cơ quan, đơn vị ngành của Trung ương và địa phương bạn trong việc triển khai thực hiện Kế hoạch./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Lê Hoàng Quân